

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 19/2017/HNGĐ -ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2017
" V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 Ông Dương Văn Ngạn.

2. Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2017/TLST- HN&GD ngày 18 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2017/QĐXXST- HNGĐ, ngày 09 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Diệu L, sinh năm 1982;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hợp T, sinh năm 1977;

Đều có địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2017 và các bản khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Diệu L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hợp T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C huyện G, tỉnh Hải Dương vào ngày 10/8/2002, vợ chồng hạnh phúc đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị có khuyên bảo anh còn chửi bới, đập phá đồ đạc trong gia đình; vì nghĩ thương các con nên chị cố gắng chịu đựng, bỏ qua để tiếp tục chung sống. Tuy nhiên anh T không thay đổi bản thân, không chịu khó làm ăn, thường xuyên uống rượu và kiếm cớ gây sự chửi bới, đánh đập vợ con; gây ức chế về đời sống tinh thần. Không chịu đựng được con người như anh T nên chị đã chuyển ra ngoài sống ly thân với anh T từ đầu tháng 10/2017 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mai C, sinh ngày 24/3/2003 và Nguyễn Hợp Bảo N, sinh ngày 26/9/2008, hiện hai con chung đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị xin nuôi 02 con, tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn(anh T) trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T công nhận về điều kiện và thời gian kết hôn giữa anh và chị L theo như chị L trình bày là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh bị bệnh điều trị tại bệnh viện một thời gian, phải bán tài sản để lo chữa bệnh từ đó kinh tế khó khăn nên trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị L nói lăng trống không, không tôn trọng chồng và có lời nói xúc phạm chồng và gia đình nên anh bức tức có tát chị L. Nhiều năm nay mỗi khi vợ chồng va chạm chị L lại làm đơn ly hôn bắt anh ký, đã nhiều lần anh phải xé đơn ly hôn. Lần này là vào ngày rằm tháng 8 năm 2017 (âm lịch) do con đi chơi không xin phép anh, anh mắng con thì chị L bênh, chán nản anh đã uống chén rượu, lợi dụng khi anh uống rượu, chị L đã bắt anh ký vào đơn ly hôn do chị L viết từ trước anh ký đơn và đuổi chị L, chị L ra ngoài không ở cùng bố con anh, chị L chặn cuộc gọi điện thoại của anh, nhắn tin thì chị L không trả lời, xác định cuộc sống chung giữa anh và chị L không có hạnh phúc, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm từ khoảng hơn một năm nay, tuy nhiên vì không muốn ảnh hưởng đến các con nên anh không nhất trí ly hôn.

- *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mai C, sinh ngày 24/3/2003 và Nguyễn Hợp Bảo N, sinh ngày 26/9/2008 hiện đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu chị L cương quyết, Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh xin tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh T không yêu cầu giải quyết.

Xác minh tại UBND xã C cung cấp: Anh T và chị L thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã C vào ngày 10/08/2002, hiện vợ chồng có nhà đất riêng tại thôn M, xã C. Vợ chồng đều có công việc thu nhập ổn định, chị L làm công ty, anh T lái xe, vợ chồng đều chịu khó làm ăn, không ai phản ánh gì về việc vợ chồng đánh nhau. Ngày 25/10/2017 Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã nhận được đơn đề nghị của chị L, qua xác minh tại cơ sở thôn cho biết lời trình bày trong đơn của chị L là không đúng sự thật. Địa phương không lần nào phải giải quyết về mâu thuẫn của vợ chồng, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái, trường hợp chị L cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện chị L không ở cùng bố con anh T, anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, các cháu đang học tập ổn định, anh T có đất, nhà ở riêng để tránh xáo trộn đề nghị Tòa án nên cân nhắc giao cho anh T trực tiếp nuôi hai con chung.

Tại phiên tòa:

- Chị L xin ly hôn, anh T không nhất trí.

- Về quan hệ con chung:

Chị L, anh T đều xin nuôi hai con là Nguyễn Mai C, sinh ngày 24/3/2003 và Nguyễn Hợp Bảo N, sinh ngày 26/9/2008, đều tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Giàng phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật;

- Hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Diệu L, được ly hôn anh Nguyễn Hợp T.

- Về con chung: Giao cho chị L nuôi cháu C, anh T nuôi cháu N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Diệu L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Diệu L và anh Nguyễn Hợp T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện G vào ngày 10/8/2002 là hôn nhân hợp pháp. Năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không thông cảm, chia sẻ, không tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm; không thống nhất trong việc nuôi dạy con chung, thỉnh thoảng anh T có uống rượu dẫn đến vợ chồng xô xát và chấm dứt quan hệ tình cảm từ năm 2016, đầu tháng 10 năm 2017 chị L đi nơi khác ở, vợ chồng sống ly thân, anh T xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mai C, sinh ngày 24/3/2003 và Nguyễn Hợp Bảo N, sinh ngày 26/9/2008.

Xét yêu cầu của chị L và anh T đều đề nghị trực tiếp nuôi hai con HĐXX thấy rằng: Hiện hai con đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu học tập sinh sống tại C, G ổn định; chị L đang làm việc tại công ty BROTHER tại Cẩm Giàng, chưa có nhà ở riêng mà phải ở nhờ tại nhà của bố mẹ đẻ chị L tại xã H, huyện S, tỉnh Hải Dương, nên có khó khăn hơn trong việc trực tiếp nuôi dưỡng hai con; anh T có đất và nhà ở riêng, từ nhỏ đến nay các cháu đều sinh sống học tập ổn định

cùng với anh T tại C, Cẩm Giàng, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Tuy nhiên bố, mẹ đều có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên ngang nhau; chị L và anh T đều đủ điều kiện trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, nhằm đảm bảo quyền nuôi con của chị L, anh T và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, HĐXX giao cho chị L và anh Tú mỗi người trực tiếp nuôi một con. Xét cháu C là con gái đang trong độ tuổi chuyển giao tâm sinh lý rất cần có sự chăm sóc, gần gũi trực tiếp từ người mẹ nên giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; đối với cháu N còn nhỏ đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, sinh sống và học tập ổn định tại trường tiểu học CH, tránh xáo trộn cần giao cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị L, anh T đều tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Chị L là nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Phạm Thị Diệu L được ly hôn anh Nguyễn Hợp T.

- *Về quan hệ con chung:* Giao cho chị Phạm Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Mai C, sinh ngày 24/3/2003 cho đến khi con chung thành niên; giao cho anh Nguyễn Hợp T tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Hợp Bảo N, sinh ngày 26/9/2008 cho đến khi con chung thành niên. Anh T và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí:* Chị Phạm Thị Diệu L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000^d theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2016/0001966 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng. Chị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- UBND xã Cẩm Hưng huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Lưu: hồ sơ vụ án Văn phòng TAND huyện Cẩm Giàng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Mỹ